

Số: 122/2021/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, Phường V, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Nhược T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Dương Thị Thùy D; Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G (Theo Giấy ủy quyền lại số 230/GUQ-CNGL ngày 23 tháng 6 năm 2021);

Địa chỉ: Số 38 N, tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh G.

Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc H, sinh năm: 1990 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán:

Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị P công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh G tổng số tiền là 237.659.107 đồng (*Hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm lẻ bảy đồng*). Trong đó nợ gốc là

200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); tiền nợ lãi tính đến ngày 02/12/2021 là 37.659.107 đồng (*Ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm lẻ bảy đồng*).

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh G tổng số tiền là 237.659.107 đồng (*Hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm lẻ bảy đồng*). Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); tiền nợ lãi tính đến ngày 02/12/2021 là 37.659.107 đồng (*Ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm lẻ bảy đồng*) trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 02/12/2021 đến hết ngày 02/3/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 03/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị P không thanh toán dứt điểm nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 320/2019/PGD-CS ngày 02/4/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh G phòng giao dịch Chư Sê với Ông Đoàn Ngọc H để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn Bản Tân, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh G. Thửa đất số 20; tờ bản đồ số 67, diện tích 1.569,9 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 226561 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/10/2013.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn Bản Tân, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh G. Thửa đất số 53; tờ bản đồ số 67; diện tích 587,3 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 226565 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/10/2013.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh G có nghĩa vụ trả cho Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị P Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 226561 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/10/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 226565 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/10/2013 ngay sau khi Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị P trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là (237.659.107 đồng x 5%) : 2 = 5.941.478 đồng (*Năm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng*). Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu nghĩa vụ chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.941.478

đồng (*Năm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh G số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.608.367 đồng (*Năm triệu sáu trăm lẻ tám nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006305 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh G.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị P phải chịu nghĩa vụ chung chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền (*Bốn triệu đồng*). Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ chung hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh G số tiền (*Bốn triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương